TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản số: 01/2019/HS-ST.
Ngày: 15 - 01 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hoà.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều và ông Tạ Văn Nhật.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 tại huyện PT, Thành phố HN; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Cụm 2, xã H, huyện PT, Thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị T; có vợ là Đỗ Thị V; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; danh bản, chỉ bản số 254 lập ngày 21/9/2018 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 38/2016/HSST ngày 29/8/2016 Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999; nhân thân: Bản án số 53/2009/HSST ngày 27/11/2009 Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 17 tháng 22 ngày, tính từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Bản án số 03/2018/HSST ngày 25/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 11 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; hiện bị cáo đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 02/2018/HSST – QĐTG ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Người bị hại: Anh Đinh Sinh K sinh năm 1997; địa chỉ: Cụm 2, xã H, huyện PT, Thành phố HN; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Sỹ H1 sinh năm 1988; địa chỉ: Cụm 9, xã H, huyện PT, Thành phố HN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16 tháng 7 năm 2018 Nguyễn Văn H gọi điện và bảo anh Đinh Sinh K lai H đến phòng trọ của bạn gái H là Phùng Thị Hà ở xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội chơi. Anh K đồng ý và dùng xe máy Hon da Wawe, biển kiểm soát 29V3-28.969 lai H đi đến phòng trọ của chị Hà. Tại đây, H rủ anh K và chị Hà đến quán nước của chị Trần Thị Thanh ở phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội (đối diện bến xe Phùng). Ngồi uống nước được khoảng 30 phút thì H nói với K "cho anh mượn xe, anh đưa bạn anh về rồi anh quay lại luôn". K đồng ý rồi đưa xe máy cho H mượn và nói "anh đi xong quay lại luôn để đi về". H lấy xe máy lai chị Hà về phòng trọ rồi quay lại quán nước gặp K. H thanh toán tiền nước nhưng không đủ tiền nên hỏi mượn xe máy của K để đi về nhà lấy tiền rồi quay lại trả xe máy cho K. Anh K đồng ý và nói "anh đi nhanh rồi về". Sau đó H đi xe máy về nhà ở xã H Thuận, huyện Phúc Thọ hỏi vay 100.000 đồng của bà Lê Thị Tơ (mẹ đẻ H), nhưng bà Tơ không có. H điều khiển xe máy đi về thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng. Khi đi đến Cầu Phùng, huyện Đan Phượng thì H nảy sinh ý định đem xe máy đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. H liền điều khiển xe máy đi đến nhà anh Đỗ Sỹ H1 ở xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ cầm xe máy cho anh H1 được 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), rồi gọi xe ta xi của anh Nguyễn Xuân Giang đi quay lại thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thấy anh K vẫn đang ngồi đợi ở quán nước, H không vào quán mà chỉ cho anh Giang biết kia là K, rồi bảo anh Giang đưa H về phòng trọ của chị Hà. H trả tiền ta xi cho anh Giang 100.000 đồng, đồng thời đưa cho anh Giang 100.000 đồng, bảo anh Giang đến quán nước đưa cho anh K trả tiền nước rồi đưa anh K về. Anh K ngồi đợi ở quán nước lâu không thấy H quay lại trả xe máy nên gọi điện cho H, H nói dối đang bận việc, sắp về. H nhắn tin cho anh K nói dối là đánh bạc bị thua nên đã cắm xe máy của K, rồi tắt máy điện thoại. Anh Giang lái xe ta xi đến quán nước đưa anh K về nhà. Ngày 17/7/2018 anh K đã làm đơn trình báo tại Công an thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng. Cùng ngày cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã thu giữ được xe máy H đã cầm cố của anh H1, thu giữ điện thoại di động của H và của anh K. Số tiền cầm cố xe máy H đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 24/7/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng có quyết định trưng cầu định giá tài sản là xe máy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐ ngày 31/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: *01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda*

Wawe màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 29V3-28969, số khung 203437, số máy 203469, đã qua sử dụng có giá trị 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy Honda Wawe màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 29V3-28969, số khung 203437, số máy 203469; điện thoại di động hiệu Masstel kèm theo sim số 0971727204; điện thoại di động hiệu Sam sung kèm theo sim số 0965871665.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo khai, sau khi mượn được xe máy của anh K, H điều khiển xe đi về nhà hỏi vay tiền của mẹ đẻ trả tiền uống nước nhưng không được, nên H đã nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. H đã mang xe máy đến cầm cố cho anh Đỗ Sỹ H1 được 4.000.000 đồng, trả tiền đi ta xi hết 100.000 đồng, trả tiền uống nước hết 100.000 đồng, số tiền còn lại H đã tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS-ĐP ngày 08/11/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng thực hành quyền công tố tại phiên tòa có ý kiến: Giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H. Truy thu buộc bị cáo H phải nộp 4.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước; tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Masstel kèm theo sim số 0971727204. Trả lại anh Đinh Sinh K điện thoại di động hiệu Sam sung kèm theo sim số 0965871665.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đều khai nhận: H và anh Đinh Sinh K có quen biết nhau, nên H đã rủ và nhờ anh K

đi xe máy lai H xuống huyện Đan Phượng để chơi với bạn gái H. Khi H và anh K ngồi uống nước tại quán bán nước ở thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, do không đủ tiền thanh toán tiền nước nên H đã mượn xe máy của anh K, với mục đích về nhà ở xã H Thuận, huyện Phúc Thọ để vay tiền mẹ, nên anh K đã cho H mượn. Về đến nhà do mẹ đẻ H không có tiền cho H vay nên H đã nảy sinh ý định đem xe máy của anh K đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân. H đã mang xe máy đến cầm cố cho anh Đỗ Sỹ H1 được 4.000.000 đồng tiêu sài cá nhân hết. Anh K nhiều lần điện thoại cho H yêu cầu trả xe máy thì H nói dối là đang bận việc chưa về, sau lại nói là do đánh bạc bị thua nên đã cắm xe máy của anh K. Hội đồng xét xử thấy rằng, lúc đầu H mượn xe máy của anh K để về nhà vay tiền của mẹ đẻ để trả tiền uống nước là có thật, khi đó H không có ý định cầm cố xe máy của anh K. Sau, do không vay được tiền của mẹ đẻ, trên đường đi xe máy đến thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng thì H đã nảy sinh ý định cầm cố xe máy của anh K để lấy tiền tiêu sài. Hành vi này của Nguyễn Văn H thực hiện sau khi bị cáo đã mượn được xe máy của anh K. Xe máy không phải là xe của H nhưng H lại mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài, đây là hành vi sử dụng tài sản vào mục đích bất hợp pháp. Anh K đã nhiều lần điện thoại yêu cầu H trả lại xe máy nhưng H không trả, nên ngày 17/7/2018 anh K đã làm đơn tố cáo H. Đêm 17/7/2017 cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã thu giữ được xe máy. Ngày 09/10/2018 cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã trả lại anh K xe máy.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại là anh Đinh Sinh K, phù hợp lời khai anh Đỗ Sỹ H1 cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Theo kết luận định giá tài sản thì xe máy H chiếm đoạt có giá trị là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng), vì vậy H đã phạm vào tội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bởi vậy phải xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu: ngày 29/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, mới ra trại, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Ngày 27/11/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Sau khi bị cáo bị cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng khởi tố về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, trong thời gian được tại ngoại, bị cáo lại có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, ngày 25/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã xét xử, phạt H 11 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm

2015, vì vậy cần phải xử bị cáo H hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Do bản án của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La chưa có hiệu lực pháp luật nên không tổng hợp với bản án này.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; quá trình điều tra người bị hại là anh K đã có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Anh Nguyễn Xuân Giang là lái xe ta xi đưa H từ huyện Phúc Thọ đến huyện Đan Phượng và chị Trần Thị Hà là bạn gái của H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của H, vì vậy anh Giang và chị Hà không bị xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Đinh Sinh K đã được nhận lại xe máy và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Sỹ H1 đã nhận lại 4.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì, vì vậy Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng vụ án: Xe máy nhãn hiệu Honda Wawe màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 29V3-28969 xác định là của anh Đinh Sinh K. Ngày 09/10/2018 cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã trả lại anh K là đúng quy định của pháp luật.

Điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0971727204 là của Nguyễn Văn H liên quan đến hành vi phạm tội của H, vì vậy sẽ tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Điện thoại di động hiệu Sam sung J5 màu gold đã qua sử dụng kèm theo sim số 0965871665 là của anh Đinh Sinh K, sẽ trả lại anh K.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0971727204.

Trả lại anh Đinh Sinh K điện thoại di động hiệu Sam sung J5 màu gold đã qua sử dụng kèm theo sim số 0965871665.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/11/2018 giữa Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

Truy thu buộc Nguyễn Văn H phải nộp 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) sung vào Ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H và người bị hại là anh Đinh Sinh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đỗ Sỹ H1 có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-,.....

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hữu Hoà